

Số: 64/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Vinh Long, ngày 03 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1999

Cư trú tại **ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**.

- **Bị đơn:** Bà **Lê Thị Mỹ T**, sinh năm 1994

Cư trú tại nhà **số B, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Thanh L** và bà **Lê Thị Mỹ T**.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Ông **L** và bà **T** không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ tài sản: Ông **L** và bà **T** không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông **L** tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ tạm ứng án phí 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số N<sup>o</sup> 0006653, ngày 06/3/2024 của Cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long. Số tiền chênh lệch còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho ông **L**.

- Bà **T** không phải nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án;
- VKS cùng cấp;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

*Nguyễn Thu Thủy*